CHỨNG KHOÁN ALPHA

Theo dấu dòng tiền

TOP CỔ PHIẾU

Ngày 09 tháng 11, 2026

Xem thêm

Bộ phận Phân tích & Đầu tư
Research & Proprietary trading



Đột biến khối lượng

- Cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến phản ánh có dòng tiền mới tham gia.
- Điều này có thể tạo ra sự biến động giá mạnh hơn, đồng nghĩa sẽ xuất hiện cơ hội kiếm lợi nhuận từ chênh lệch giá



STT	Mã	Ngày	Giá đóng cửa	KLGD	KL TB 30P	Gấp TB 30P
1	KDH	06/11/2026	15.1	28.475.300	5.833.950	4.88
2	HDG	06/11/2026	16.1	4.335.700	913.147	4.75
3	TLD	06/11/2026	7.9	901.500	218.090	4.13
4	VND	06/11/2026	14.95	40.458.000	11.043.907	3.66
5	TCH	06/11/2026	13.5	23.056.300	6.734.200	3.42
6	BSI	06/11/2026	29.1	1.571.800	505.530	3.11
7	SAB	06/11/2026	42.6	1.129.300	366.360	03.08
8	BVS	06/11/2026	28.3	1.855.800	642.360	2.89
9	DXG	06/11/2026	11	31.627.400	10.952.280	2.89
10	HDC	06/11/2026	12.85	6.659.300	2.318.093	2.87
11	VIX	06/11/2026	13.35	93.878.096	33.869.224	2.77
12	HDA	06/11/2026	10.1	763.300	278.410	2.74
13	DIG	06/11/2026	10.4	14.547.400	5.377.040	2.71
14	HHP	06/11/2026	16.75	3.825.300	1.487.650	2.57
15	CTS	06/11/2026	23.35	4.060.700	1.627.920	2.49
16	MBS	06/11/2026	16.2	7.606.100	3.149.650	2.41
17	TCX	06/11/2026	29	7.258.100	3.155.210	2.3
18	REE	06/11/2026	47.1	886.600	395.077	2.24
19	CEO	06/11/2026	12.3	16.565.000	7.655.060	2.16
20	VCI	06/11/2026	20.02	18.219.600	8.517.627	2.14
21	FTS	06/11/2026	19.6	1.747.100	849.617	02.06
22	SZC	06/11/2026	20.35	1.263.700	617.310	02.05
23	TPB	06/11/2026	12.7	26.590.600	13.509.973	1.97
24	CII	06/11/2026	13.8	17.684.800	9.477.153	1.87
25	HHS	06/11/2026	9.99	2.381.500	1.280.167	1.86
26	MZG	06/11/2026	10.5	2.029.900	1.140.633	1.78
27	DPG	06/11/2026	32.05	1.028.000	584.510	1.76
28	SHS	06/11/2026	13.05	20.102.800	11.447.883	1.76
29	VCG	06/11/2026	15.45	4.494.200	2.594.493	1.73



- Cổ phiếu nằm trên MA200 cho thấy xu hướng dài hạn tích cực và tâm lý thị trường lạc quan.
- Khoảng cách giữa giá đóng cửa và MA200 nhỏ hơn 7% cho thấy cổ phiếu chưa bị mua quá đà, vẫn còn dư địa tăng.

STT	Mã CK	Ngày	Giá đóng cửa	TBKL 10 phiên	RSI(14)	MA 200	% Close - MA200
1	BVS	06/11/2026	28.03	769.400	61.49	27.67	2.29
2	CTS	06/11/2026	23.35	2.416.280	66.82	22.62	3.24
3	DRI	06/11/2026	13.1	1.185.610	31.08	12.87	1.75
4	FRT	06/11/2026	142	502.930	46.5	137.71	3.12
5	GMD	06/11/2026	52.8	2.165.400	49.47	50.23	5.12
6	HCM	06/11/2026	23.55	4.162.580	46.25	23.15	1.73
7	MST	06/11/2026	8.8	1.102.930	39.95	8.62	02.03
8	NAB	06/11/2026	12.6	2.378.050	57.86	11.96	5.36
9	NKG	06/11/2026	12.15	7.049.570	64.41	12	1.24
10	ORS	06/11/2026	14.3	6.355.340	51.1	13.58	5.28
11	PVP	06/11/2026	18	1.347.730	34.62	16.92	6.4
12	STB	06/11/2026	70	2.964.500	57.58	68.77	1.79
13	TCB	06/11/2026	21.65	17.466.650	44.98	21.44	0.98
14	TCH	06/11/2026	13.5	10.659.520	77.73	13.1	03.09
15	VJC	06/11/2026	134.7	992.380	65.29	130.65	3.1
16	VPB	06/11/2026	22.05	14.755.170	41.04	21.45	2.81

Đỉnh và đáy là mức kháng cự và hỗ trợ quan trọng của cổ phiếu



Vượt đỉnh 1 năm

STT	Mã CK	Giá	Cao nhất 1 năm	TBKL 10 phiên
1	VCP	31.7	30.6	240.930

Vượt đỉnh 3 tháng nhưng chưa vượt đỉnh 1 năm

STT	Mã	Giá	H13W	KLTB 10 phiên
1	CTD	68.3	68.3	625.770
2	TCH	13.5	13	10.659.520
3	VPL	92.9	92	1056640

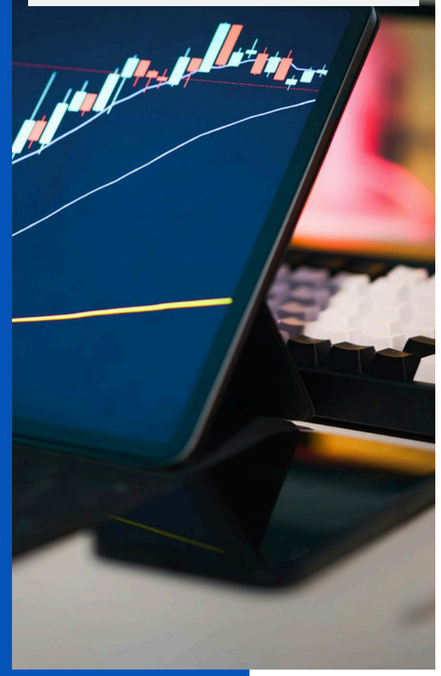
Phá đáy 3 tháng

STT	Mã CK	Giá	Thấp nhất 3 m	TBKL 10 phiên
1	AIG	43	43.1	16.040
2	CAP	38.6	39.5	15.010
3	CIG	5.79	5.9	77.800
4	CSC	8.2	8.4	21.690
5	CSM	11.55	11.65	160.370
6	DHG	82.5	83	10.120
7	DST	5.4	5.6	141.410
8	HII	7.93	8.26	868.060
9	HLD	11.2	11.3	15.880
10	HSL	7.14	7.18	199460
11	MCH	133	133.5	213.190
12	PVD	17.3	17.45	4.119.310
13	SJE	9.4	9.7	41880
14	VLC	10.9	11	68170
15	VNS	5.27	5.3	54.780

Phá đáy 1 năm

STT	Mã CK	Giá	Thấp nhất 1 năm	TBKL 10 phiên
1	CSC	8.2	8	21.690
2	DHG	82.5	82.3	10.120
3	HLD	11.2	10.8	15.880
4	PPT	04.06	4.5	597.370
5	SJE	9.4	9.3	41.880
6	TIG	4.8	4.5	1.724.410
7	VLC	10.9	9.9	68.170
8	VNS	5.27	5.25	54.780

Cổ phiếu cắt lên trên các đường trung bình có thể phát tín hiệu mua cho một nhịp tăng giá mới



Cắt lên đường trung bình MA200

STT	Mã	Giá	MA200	KLTB 10 phiên
1	BVS	28.3	27.67	769.400
2	TCH	13.05	13.1	10.659.520

Cắt lên đường trung bình MA50

STT	Mã	Giá	MA50	KLTB 10 phiên
1	HDG	16.1	15.53	1.194.810
2	HUT	12.07	12.6	2.115.740
3	KDH	15.1	14.42	8911560
4	MBS	16.2	15.99	3.501.160
5	NLG	22.95	22.9	1.524.520
6	PDR	11.75	11.57	5.962.500
7	VND	14.95	14.31	13.514.100

Cắt lên đường trung bình MA20

STT	Mã	Giá	MA20	KLTB 10 phiên
1	BGE	03.01	2.87	799.560
2	HDB	22.5	22.45	15.546.760
3	MSN	73	72.21	4926850
4	VNM	57.8	57.55	2.473.340

Cổ phiếu cắt xuống dưới các đường trung bình phát tín hiệu bán khi giá có thể giảm sâu hơn



Cắt xuống đường trung bình MA200

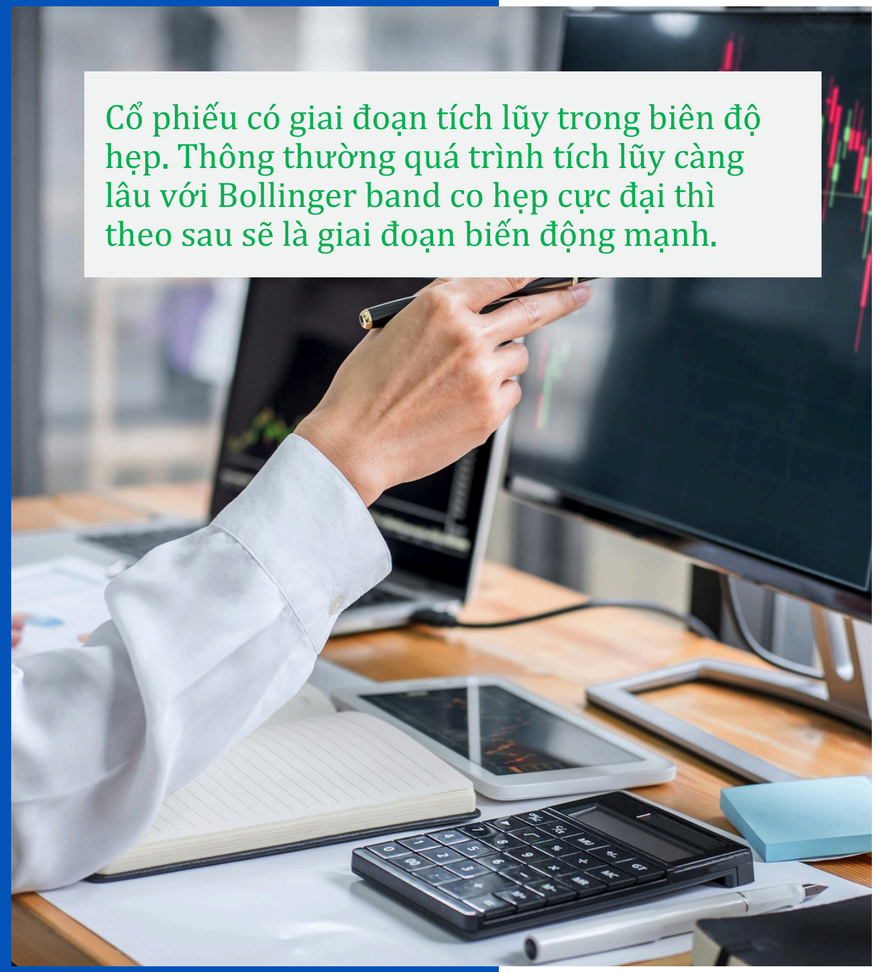
STT	Mã	Giá	MA200	KLTB 10 phiên
1	AAA	7	07.06	1.238.370
2	TVN	09.01	9.23	1.216.830

Cắt xuống đường trung bình MA50

STT	Mã	Giá	MA50	KLTB 10 phiên
1	DCL	44	44.4	586.340
2	FIT	2.92	2.94	957.940
3	FRT	142	142.46	502930
4	GEE	65.6	66.91	1.459.150
5	HHP	16.75	17.3	2.140.370
6	TCB	21.65	21.86	17.466.650
7	TVN	9.1	9.39	1.216.830
8	VGT	11.3	11.4	665.710
9	VSC	13.35	13.51	13895540
10	YEG	7.5	7.55	592000

Cắt xuống đường trung bình MA20

STT	Mã	Giá	MA20	KLTB 10 phiên
1	ANV	17.35	17.37	1.208.580
2	BVB	10.35	10.39	965.340
3	FIT	2.92	2.92	957940
4	GEX	22.45	22.69	8.698.980
5	HCM	23.55	23.69	4.162.580
7	MBB	19.25	19.49	12709680
8	MWG	73.7	74.51	3146680
9	ORS	14.3	14.33	6355340
10	POW	12.35	12.39	4821310
11	VAB	9	09.01	532100
12	VFS	9.6	9.68	552120
13	VHM	62.1	62.29	6693880
14	VTZ	20.2	20.25	896210



STT	Mã CK	Ngày	Giá đóng cửa	Giá thấp nhất 3T	Giá cao nhất 3T	Biên độ %	KLTB 5 phiên
1	NAF	06/11/2026	48.05	47.7	48.7	2.1	259,660
2	TCL	06/11/2026	28.75	28.5	29.7	4.21	12,520
3	SJD	06/11/2026	14	13.75	14.35	4.36	110,020
4	VTZ	06/11/2026	20.2	20	20.9	4.5	733,260
5	SCG	06/11/2026	64.1	63.4	66.3	4.57	24,820
6	CLX	06/11/2026	12.9	12.7	13.4	5.51	33,600
7	ODE	06/11/2026	44.9	44.7	47.2	5.59	20,960
8	CHP	06/11/2026	25.95	25.32	26.85	06.04	10,180
9	DVP	06/11/2026	73.5	72.5	77.2	6.48	9,480
10	HTI	06/11/2026	18.4	18	19.2	6.67	7,280
11	NCT	06/11/2026	81.2	80.9	86.3	6.67	19,720
12	GDT	06/11/2026	16	15.4	16.45	6.82	7,380
13	ICT	06/11/2026	17.1	16.1	17.25	7.14	11,080
14	VSH	06/11/2026	40.9	40	42.94	7.35	58,580
15	NTC	06/11/2026	129	120.9	129.8	7.36	9,760
16	CLL	06/11/2026	26.05	26	27.95	7.5	5,460
17	MCM	06/11/2026	25.65	25	26.95	7.8	20,820
18	LHG	06/11/2026	26.6	25.4	27.4	7.87	38,040
19	VNR	06/11/2026	17.6	17.2	18.6	8.14	13,820
20	NBB	06/11/2026	17.3	16.4	17.8	8.54	14,360
21	HMC	06/11/2026	10.65	10.2	11.1	8.82	8,080
22	KDC	06/11/2026	50.2	48.1	52.5	9.15	68,220
23	HTG	06/11/2026	35.3	32.55	35.55	9.22	21,900
24	REE	06/11/2026	47.1	44.4	48.5	9.23	471,300
25	BAF	06/11/2026	30.9	28.55	31.25	9.46	1,989,620
26	DHD	06/11/2026	26.6	26	28.5	9.62	20,880

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Trung tâm Phân tích và Tư vấn Đầu tư

Nguyễn Văn Thanh

Phụ trách khối Phân tích & Tự doanh

Email: thanhnv@apsc.vn

Phân tích cơ bản

Hoàng Ngọc Quyền

Chuyên viên phân tích

Email: quyenhn@apsc.vn

Chiến lược giao dịch

Nguyễn Văn Thiệu

Chuyên viên phân tích

Email: thieunv@apsc.vn

Cam kết phân tích

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/ đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

Khuyến nghị

CANH MUA Giá cổ phiếu hiện tại trong vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CHỜ MUA Giá cổ phiếu hiện tại cao hơn vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

TRUNG LẬP Ước tính giá cổ phiếu có thể tăng/giảm 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CANH BÁN Ước tính tiềm năng giảm giá trên 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.



Tuyên bố trách nhiệm

Bản báo cáo và các tài liệu đi kèm chỉ phục vụ cho mục đích cung cấp thông tin tham khảo và được phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha (APSC), một doanh nghiệp được cấp phép bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và APSC không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay tác động đến bất kỳ chứng khoán nào. Bất kỳ quyết định đầu tư nào đều dựa trên đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo này cùng với các tài liệu đi kèm không thể được sử dụng làm bằng chứng trong bất kỳ tranh chấp pháp lý nào liên quan đến quyết định đầu tư.

© Copyright - Bản quyền thuộc về APSC. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của APSC. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. APSC có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho APSC.

Công ty Cổ phần Chứng Khoán Alpha

Hội sở chính

Tầng 5, 14 Láng Hạ, P.Giảng Võ, TP. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3933 4666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 8, số 04/B1 lô 26 BC đường Lê Hồng Phong, Phường Đông Khê, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng

Điện thoại: 0913.399.635

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 5, Tòa nhà HDTC, 36 Bùi Thị Xuân, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3535 2115